

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/DS-ST

Ngày: 17/8/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và đòi tiền thuê xe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cường và bà Nguyễn Thị Mà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi tiền thuê xe theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Văn M – sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Văn S – sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh G.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc H – sinh năm: 1982 và bà Bùi Thị Thanh T – sinh năm: 1982

Trú tại: Làng B, xã Đ, huyện M, tỉnh G.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Văn M và bà Nguyễn Văn S yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 01/3/2016 âm lịch hai vợ chồng ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T có vay của vợ chồng ông Minh số tiền 50.000.000 đồng để về mua máy

bơm nước. Hai bên có viết giấy vay tiền và hẹn sau 01 năm bên mượn phải trả đủ số tiền trên. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, vợ chồng ông M nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông H không trả. Vì vậy vợ chồng ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H phải trả 50.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày vay đến nay. Tổng cộng là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

Ngày 02/9/2016 âm lịch vợ chồng ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T có thuê xe ô tô nhãn hiệu Jac, sơn màu xanh, biển số 81C-09674 của vợ chồng ông M với giá 3.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng ông H đã thuê được 04 tháng và mới trả cho vợ chồng ông Minh số tiền 6.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng chưa trả. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông M xin rút phần yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông H trả 6.000.000 đồng tiền thuê xe.

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông M, bà S chỉ yêu cầu vợ chồng ông H bà T phải trả số tiền đã vay gồm tiền gốc 50.000.000 đồng và số tiền lãi 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

* Bị đơn ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông bà thừa nhận có nợ vợ chồng ông M số tiền gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hiện gia đình ông H đang gặp khó khăn về kinh tế nên chỉ chấp nhận trả số tiền gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), còn 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi đề nghị vợ chồng ông M không tính. Ông bà xin trả dần số nợ trên cho vợ chồng ông M mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết số nợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đối với số tiền nợ thuê xe là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), vợ chồng ông H không thừa nhận vì hàng tháng ông bà đã trả đầy đủ cho vợ chồng ông M tiền thuê xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Ông Văn M và bà Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T phải trả số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang. Bị đơn là ông Hồng, bà Tâm vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T thừa nhận có nợ của ông Văn M và bà Nguyễn Văn S số tiền gốc là

50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi. Vì vậy việc ông H, bà T có nợ ông M, bà S số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi là có căn cứ. Ông H, bà T cho rằng rất khó khăn về kinh tế nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) cho ông M, bà S, còn số tiền lãi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đề nghị ông M, bà S không tính, nhưng trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, ông M, bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông H, bà T phải trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đồng thời không đồng ý với phương án trả nợ mà ông H, bà T đưa ra. Vì vậy cần buộc ông H bà T phải trả cho ông M, bà S số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền thuê xe còn nợ là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn trả số tiền thuê xe còn nợ là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Văn M và bà Nguyễn Văn S.

Buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T phải trả cho ông Văn M và bà Nguyễn Văn S số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) gồm 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nợ gốc và số tiền lãi 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Văn M và bà Nguyễn Văn S về việc buộc ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T phải trả 6.000.000 đồng tiền thuê xe.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả

cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H và bà Bùi Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.650.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Văn M và bà Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Văn M và bà Nguyễn Văn S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.475.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004742 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2017), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Nam Trung